

Bản án số: 409/2022/HSST
Ngày: 26/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ninh

Ông Phạm Lành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 408/2022/HSST ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, tên gọi khác: không; sinh ngày 06 tháng 9 năm 1969; ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tùy (Đã chết) và con bà Phạm Thị Lan (Đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại bản án số 341/2019/HSST ngày 19/7/2019 Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự, chấp hành xong án phí ngày 31/7/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 18/HSST ngày 21/4/1990, của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội "*Công nhiên chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa*"; Tại bản án số 28/HSST ngày 23/3/1993, của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản riêng công dân*". Tổng hợp hình phạt chung với bản án số 18/HSST ngày 21/4/1990, buộc bị cáo phải thi hành là 20 tháng tù; Tại bản án số 97/HSST ngày 14/10/1993, của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 36 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản của công dân*". Tổng hợp hình phạt chung với bản án số 28 ngày 23/3/1993 buộc C phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 bản án là 56 tháng tù; Tại bản án số

18/2015/HSST ngày 21/01/2015, của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam, về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 15/10/2015 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 28/9/2015 đã chấp hành xong án phí; Tại Quyết định số 87 ngày 24/6/2001 của Công an phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*"; Tại Quyết định số 92 ngày 08/7/2001 của Công an phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000 đồng về hành vi "*Chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác*"; Tại Quyết định số 33 ngày 12/6/2004 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*"; Tại Quyết định số 01 ngày 07/11/2007 của Công an phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*"; Tại Quyết định số 67 ngày 14/4/2011 của Công an phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*"; Tại Quyết định số 97 ngày 25/4/2014 của Công an phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*";

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1960, trú tại: Tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên phát hiện một người đàn ông có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác yêu cầu người đàn ông dừng lại kiểm tra và mời người chứng kiến, qua kiểm tra người đàn ông khai tên Nguyễn Văn C, C tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, C khai là ma túy Heroine C mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng nhiệt điện An Khánh, thuộc tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân, kiểm tra người C không phát hiện thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C có khối lượng 0,187 gam, lấy toàn bộ số bột màu trắng trên đưa vào bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 999/KL-KTHS ngày 06/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,187 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 28/6/2022 C đi bộ từ nhà ở tổ 11, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên,

tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng, khi C đi đến khu vực cổng nhiệt điện An Khánh thì gặp một người đàn ông không quen biết C hỏi và mua được 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng, C cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến cổng Công ty nhiệt điện An Khánh thì bị tổ công tác công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, C tự giác giao nộp cho tổ công tác gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heroine mà C vừa mua được của người đàn ông không quen biết, tổ công tác kiểm tra người C không phát hiện thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn C phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong ký hiệu C1, C2 bên trong chứa ma túy mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bì niêm phong ban đầu. Hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 395/CT-VKSTPTN ngày 07/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Nguyễn Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C: Từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C1 bì niêm phong chứa 0,153 gam chất ma túy; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có chứa bì niêm phong ban đầu; Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với vật chứng đã thu được, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 06 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, tại khu vực tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,187 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số 395/CT-VKSTPTN ngày 07/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nguyễn Văn C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về việc xử lý hành vi và các đối tượng có liên quan: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ Nguyễn Văn C khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng nhiệt điện An Khánh, thuộc tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C1 bì niêm phong chứa 0,153 gam chất ma túy; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có chứa bì niêm phong ban đầu;

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Xử phạt: Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 28/6/2022; Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C1 bì niêm phong chứa 0,153 gam chất ma túy; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có chứa bì niêm phong ban đầu;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08 ngày 11/10/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Gia Sàng, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải